

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V

Địa chỉ: tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 toà nhà S, số A, phường B Quận 1 (nay là phường S), thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

+ Ông Hàn Ngọc V là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V).

+ Ông Nguyễn Hoàng Q, ông Phạm Văn T và ông Hà Quang P (nhân viên) là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (theo giấy uỷ quyền số 061292.25 ngày 11/3/2025).

- Bị đơn: bà Bùi Thị Thu T, sinh năm: xxxx; nơi cư trú: tổ B, khu A, phường Q thành phố C (nay là phường Q), tỉnh Quảng Ninh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Tính đến hết ngày 30/6/2025 bà Bùi Thị Thu T còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V tổng số tiền là 1.435.287.370 đồng (một tỷ bốn trăm ba mươi lăm triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm bảy mươi đồng) trong đó nợ gốc là 1.242.200.178 đồng, lãi trong hạn là 94.809.330 đồng, lãi quá hạn là 17.328.311 đồng, lãi và phí thẻ là 80.949.551 đồng cụ thể:

- Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 103315768.28 ngày 29/9/2023 và đơn đề nghị giải ngân kiêm kế ước nhận nợ số 103342839.23 ngày 30/9/2023 với tổng số tiền: 754.885.722 đồng, trong đó nợ gốc là 695.960.000 đồng, lãi trong hạn là 50.551.267 đồng, lãi quá hạn là 8.374.455 đồng.

- Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 103547793.23 ngày 31/10/2023 và đơn đề nghị giải ngân kiêm kế ước nhận nợ số 103579623.23 ngày 31/10/2023 với tổng số

tiền: 500.371.597 đồng, trong đó nợ gốc là 447.159.678 đồng, lãi trong hạn là 44.258.063 đồng, lãi quá hạn là 8.953.856 đồng.

- Đề nghị phát hành thẻ ngày 29/9/2023 và yêu cầu cung cấp dịch vụ thẻ tín dụng ngày 30/12/2023 với tổng số tiền: 180.030.051 đồng, trong đó nợ gốc là 99.080.500 đồng, lãi là 32.465.540 đồng, phí thẻ là 48.484.011 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V, bà Bùi Thị Thu T thỏa thuận phương thức trả nợ cụ thể như sau:

- Chấm dứt hợp đồng tín dụng số 103315768.28 ngày 29/9/2023, hợp đồng tín dụng số 103547793.23 ngày 31/10/2023, đề nghị phát hành thẻ ngày 29/9/2023 và yêu cầu cung cấp dịch vụ thẻ tín dụng ngày 30/12/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V, chi nhánh Quảng Ninh với bà Bùi Thị Thu T.

- Ngày 30/7/2025, bà Bùi Thị Thu T trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng) nợ gốc.

- Ngày 30/8/2025, bà Bùi Thị Thu T trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng) nợ gốc.

- Ngày 30/9/2025, bà Bùi Thị Thu T trả toàn bộ số tiền 1.222.200.178đ (một tỷ hai trăm hai mươi hai triệu hai trăm nghìn một trăm bảy mươi tám đồng) nợ gốc; nợ lãi là: 193.087.192 đồng (trong đó lãi trong hạn là: 94.809.333 đồng, lãi quá hạn là: 17.328.311 đồng; lãi, phí thẻ là: 80.949.551 đồng) và các khoản tiền lãi phát sinh.

Theo hợp đồng tín dụng số 103315768.28 ngày 29/9/2023, đơn đề nghị giải ngân kiêm kế ước nhận nợ số 103342839.23 ngày 30/9/2023; hợp đồng tín dụng số 103547793.23 ngày 31/10/2023, đơn đề nghị giải ngân kiêm kế ước nhận nợ số 103579623.23 ngày 31/10/2023; đề nghị phát hành thẻ ngày 29/9/2023 và yêu cầu cung cấp dịch vụ thẻ tín dụng ngày 30/12/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V, chi nhánh Quảng Ninh với bà Bùi Thị Thu T.

2.2 Kể từ ngày tiếp theo của ngày 30/6/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay, bà Bùi Thị Thu T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng số 103315768.28 ngày 29/9/2023, hợp đồng tín dụng số 103547793.23 ngày 31/10/2023, đề nghị phát hành thẻ ngày 29/9/2023, yêu cầu cung cấp dịch vụ thẻ tín dụng ngày 30/12/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V, chi nhánh Quảng Ninh với bà Bùi Thị Thu T nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp bà Bùi Thị Thu T vi phạm thời hạn trả nợ như đã thỏa thuận (không trả hoặc trả không đầy đủ) thì bà Bùi Thị Thu T đồng ý để Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là:

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc tổ N, khu M, phường C thành phố C (nay là phường Q), tỉnh Quảng Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DB 395962, vào sổ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH 00378 do Ủy ban nhân dân thành phố C cấp ngày 10/12/2021 mang tên ông Nguyễn Quang H đã chuyển nhượng cho bà Bùi Thị Thu T ngày 24/02/2022, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0013026.23 ngày 29/9/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V, chi nhánh Quảng Ninh với bà Bùi Thị Thu T.

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại SELTOS, loại xe ô tô con, số khung RNYEG5D7PC315171, số máy G4LDP176164, màu sơn trắng – đen, biển số 14A-xxx.xx, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 14 004520 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Quảng Ninh cấp đăng ký ngày 27/10/2023 mang tên bà Bùi Thị Thu T, theo hợp đồng thế chấp phươg tiện vận tải số 00189xx.xx ngày 31/10/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V, chi nhánh Quảng Ninh với bà Bùi Thị Thu T

Hiện trạng tài sản thế chấp trên như kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án ngày 26/6/2025 (có sơ đồ đo vẽ và số khung, số máy kèm theo).

Trường hợp số tiền thu được từ việc thu hồi tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì bà Bùi Thị Thu T còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền vay.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: bà Bùi Thị Thu T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Bà Bùi Thị Thu T phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

2.5 Về án phí: bà Bùi Thị Thu T tự nguyện nộp 27.529.310đ (hai mươi bảy triệu năm trăm hai mươi chín nghìn ba trăm mười đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V 26.263.321đ (hai mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm hai mươi một đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000xxxxx ngày xx/xx/xxxx tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả (nay là Phòng Thi hành án khu vực 3 – Quảng Ninh).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 3 – Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, vp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thu Đông

